AGRIGOODS
VIET NAM CAPITAL GROUP
Viet Nam Energy Platform, Global Capital Access

HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE

Nền tảng năng lượng và đầu tư tại Việt Nam

An energy and investment platform in Viet Nam

AGRIGOODS VIET NAM CAPITAL GROUP



Viet Nam Energy Platform, Global Capital Access

Bản công khai / Public edition | v1.3 | 30.10.2026

Định vị và định hướng

Positioning and direction

Viet Nam Energy Platform, Global Capital Access

Building a responsible basis for long-term cooperation.

01 Nền tảng tại Việt Nam

AGRIGOODS VIET NAM CAPITAL GROUP là nền tảng năng lượng và đầu tư tại Việt Nam. LPG là hoạt động hiện tại thông qua ba công ty thành viên do Tập đoàn sở hữu 51% tại mỗi công ty.

A platform in Viet Nam

AGRIGOODS VIET NAM CAPITAL GROUP is an energy and investment platform in Viet Nam. Its current LPG activity is conducted through three member companies, with a 51% Group shareholding in each.

02 Phát triển theo từng giai đoạn

Năm trụ cột gồm LNG & LPG, Biomass & Biochar, Carbon & ESG, Logistics, Nông nghiệp & Xuất khẩu. Các lĩnh vực ngoài hoạt động LPG hiện tại được trình bày theo định hướng phát triển.

Development in stages

Five pillars cover LNG & LPG, Biomass & Biochar, Carbon & ESG, Logistics, and Agriculture & Export. Areas beyond current LPG trading are presented as development directions.

03 Thông tin có căn cứ

Thông tin doanh nghiệp, quan hệ hợp tác và số liệu cần được hiểu đúng pháp nhân, thời điểm và phạm vi. Các hình văn phòng và trạm gas trong tài liệu là hình ảnh minh họa.

Evidence-based information

Company information, cooperation relationships and figures should be understood by entity, date and scope. Office and gas-station visuals in this publication are illustrative.

Tổng quan doanh nghiệp

Corporate overview

Tên pháp nhân / Legal name	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AGRIGOODS VIỆT NAM CAPITAL AGRIGOODS VIETNAM CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY
Thương hiệu / Brand	AGRIGOODS VIET NAM CAPITAL GROUP
Mã số doanh nghiệp / Enterprise registration no.	0318554384
Trụ sở chính / Registered office	325/3 Quang Trung, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 325/3 Quang Trung, Go Vap Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Vốn điều lệ / Charter capital	500.000.000.000 đồng / VND 500,000,000,000
Đăng ký lần đầu / First registered	08/07/2024 / 8 July 2024

Tầm nhìn và sứ mệnh

Vision and mission

01 Tầm nhìn dài hạn

Trở thành nền tảng đầu tư và vận hành tích hợp có năng lực cạnh tranh tại Việt Nam và khu vực, kết nối nguồn vốn, hạ tầng, công nghệ và thị trường.

Long-term vision

To become a competitive integrated investment and operating platform in Viet Nam and the region, connecting capital, infrastructure, technology and markets.

02 Nền tảng kinh doanh có giá trị thực

Định hướng nguồn lực vào cơ hội có cơ sở pháp lý rõ ràng, hiệu quả kinh tế và khả năng tạo dòng tiền; phát triển hạ tầng, chuỗi cung ứng và năng lực vận hành phù hợp.

Business platforms with real value

Direct resources towards opportunities with clear legal foundations, economic merit and cash-flow potential; develop suitable infrastructure, supply chains and operating capability.

03 Phối hợp và phát triển bền vững

Phát triển công ty thành viên và công ty dự án theo hướng chuyên môn hóa, tự chủ và minh bạch; kết nối đối tác, sử dụng tài nguyên có trách nhiệm và tôn trọng lợi ích cộng đồng.

Coordination and sustainable growth

Develop specialised, autonomous and transparent member and project companies; connect partners, use resources responsibly and respect community interests.

Giá trị cốt lõi

Core values

01

Chính trực

Integrity

Trung thực trong hành động và thông tin, tôn trọng cam kết và lợi ích hợp pháp.

Act honestly, communicate truthfully and respect commitments and lawful interests.

02

Hiệu quả thực chất

Real performance

Đánh giá giá trị bằng kết quả có căn cứ và khả năng phát triển lâu dài.

Assess value through supported outcomes and the capacity for lasting development.

03

Kỷ luật và trách nhiệm

Discipline and accountability

Gắn quyết định với thẩm quyền, trách nhiệm và sự nhất quán khi thực hiện.

Connect decisions with authority, accountability and consistent execution.

04

Hợp tác cùng phát triển

Partnership for growth

Xây dựng quan hệ minh bạch, công bằng và cùng tạo giá trị bền vững.

Build transparent, fair relationships that create sustainable shared value.

05

Đổi mới và thích ứng

Innovation and adaptability

Cải tiến phương thức làm việc và thích ứng có trách nhiệm trước thay đổi.

Improve ways of working and adapt responsibly to changing conditions.

06

Phát triển bền vững

Sustainable development

Kết hợp hiệu quả kinh tế với quản trị tốt và trách nhiệm môi trường, xã hội.

Combine economic merit with sound governance and environmental and social responsibility.

Thông điệp của Tổng Giám đốc

Message from the Chief Executive Officer

Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển dịch năng lượng sâu rộng. Nhu cầu năng lượng sạch hơn cho sản xuất công nghiệp tăng lên cùng lúc với yêu cầu ngày càng chặt chẽ về minh bạch và trách nhiệm môi trường. AGRIGOODS được xây dựng cho bối cảnh đó.

Chúng tôi chọn cách thiết lập cấu trúc quản trị, ranh giới pháp nhân và kỷ luật dữ liệu trước khi mở rộng hoạt động. Mỗi công ty thành viên có tư cách pháp nhân, hồ sơ và trách nhiệm riêng. Mỗi con số đưa ra bên ngoài đều phải truy được về nguồn gốc.

Chúng tôi mong muốn hợp tác với ngân hàng, nhà đầu tư và đối tác quốc tế trên nguyên tắc minh bạch, chia sẻ rủi ro hợp lý và cùng phát triển dài hạn.

Viet Nam is entering a deep energy transition. Demand for cleaner energy in industrial production is rising at the same time as requirements for transparency and environmental accountability are tightening. AGRIGOODS is built for that context.

We have chosen to establish the governance structure, legal entity boundaries and data discipline before expanding operations. Each member company holds its own legal standing, records and responsibilities. Every figure we present externally must be traceable to its source.

We look forward to working with banks, investors and international partners on the basis of transparency, a sensible sharing of risk and long-term mutual development.

ĐỖ TẤN HƯNG

Tổng Giám đốc / Chief Executive Officer

AGRIGOODS VIET NAM CAPITAL GROUP

Ban lãnh đạo Tập đoàn

Group leadership

QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN

GROUP GOVERNANCE

QUÁCH THẾ VINH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chairman of the Board

Kiêm Tổng Giám đốc PVENERGY CORP

Also Chief Executive Officer of PVENERGY CORP



ĐỖ TẤN HƯNG

Tổng Giám đốc Tập đoàn

Group Chief Executive Officer

Tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch trong phạm vi thẩm quyền.

Lead execution of strategy and plans within the applicable authority.

Chức danh được trình bày theo phạm vi công bố của từng pháp nhân.

Roles are presented within each entity's public disclosure scope.

Cấu trúc và công ty thành viên

Group structure and member companies

AGRIGOODS VIET NAM CAPITAL GROUP

MSDN / ERN 0318554384

51%

ĐĂNG QUANG

MSDN / ERN 0316639963

HUỲNH NHẬT TÂN

Tổng Giám đốc / Chief Executive Officer

51%

K-ENERGY VN

MSDN / ERN 0316708568

Kinh doanh mua bán LPG

LPG trading

51%

PVENERGY CORP

MSDN / ERN 0319234267

QUÁCH THẾ VINH

Tổng Giám đốc / Chief Executive Officer

Tỷ lệ sở hữu tại mỗi công ty theo Hồ sơ năng lực. Mỗi công ty có tư cách pháp nhân và trách nhiệm riêng.

Shareholding in each company follows the Company Profile. Each company has separate legal standing and responsibilities.

Hồ sơ các công ty thành viên

Member-company credentials

ĐĂNG QUANG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT - TM - DV ĐĂNG QUANG

DANG QUANG DT-TM-DV JOINT STOCK COMPANY

MSDN / ERN
0316639963

Vốn điều lệ / Charter capital
VND 30.000.000.000

Giấy chứng nhận LPG / LPG certificate
133/GCNĐĐK-SCT

Cấp ngày / Issued
19/03/2025

Hiệu lực đến / Valid until
19/03/2035

63 Đường số 1, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

K-ENERGY VN

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ K-ENERGY VN

K-ENERGY VN INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

MSDN / ERN
0316708568

Vốn điều lệ / Charter capital
VND 30.000.000.000

Giấy chứng nhận LPG / LPG certificate
16/GCNĐĐK-SCT

Cấp ngày / Issued
10/07/2025

Hiệu lực đến / Valid until
10/07/2035

L18-11-13, Tầng 18, Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

PVENERGY CORP

CÔNG TY CỔ PHẦN PVENERGY CORP

PVENERGY CORP JOINT STOCK COMPANY

MSDN / ERN
0319234267

Vốn điều lệ / Charter capital
VND 30.000.000.000

Giấy chứng nhận LPG / LPG certificate
468/GCNĐĐK-SCT

Cấp ngày / Issued
01/12/2025

Hiệu lực đến / Valid until
01/12/2035

L18-11-13, Tầng 18, Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan cấp giấy chứng nhận: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh / Issuer: Ho Chi Minh City Department of Industry and Trade

Năm trụ cột chiến lược

Five strategic pillars

01	**LNG & LPG** LNG & LPG	LPG: hoạt động hiện tại. LNG: định hướng phát triển. LPG: current activity. LNG: development direction.
02	**Biomass & Biochar** Biomass & Biochar	Sinh khối và than sinh học từ nguồn nguyên liệu phù hợp. Biomass and biochar from suitable feedstock.
03	**Carbon & ESG** Carbon & ESG	Định hướng thẩm định dự án và chất lượng tuyên bố môi trường. Project appraisal and credible environmental claims.
04	**Logistics** Logistics	Định hướng kết nối nguồn cung, vận chuyển và thị trường. Connecting supply, transport and markets.
05	**Nông nghiệp & Xuất khẩu** Agriculture & Export	Định hướng chuỗi giá trị từ nguyên liệu đến thị trường. Value chains from sourcing to markets.

Các lĩnh vực phát triển được triển khai theo điều kiện pháp lý, đối tác và năng lực từng giai đoạn.

Development areas are pursued in stages, subject to legal requirements, partners and execution capability.

Khí dầu mỏ hóa lỏng: LPG

Liquefied petroleum gas: LPG

Hoạt động hiện tại / Current activity

Kinh doanh mua bán LPG thông qua ba công ty thành viên: Đăng Quang, K-ENERGY VN và PVENERGY CORP.

LPG trading through three member companies: Dang Quang, K-ENERGY VN and PVENERGY CORP.

Đúng pháp nhân và phạm vi / Entity and scope

Mỗi công ty có hồ sơ và phạm vi kinh doanh riêng. Nội dung hợp tác cần xác định rõ pháp nhân giao dịch và điều kiện thực hiện.

Each company has its own records and business scope. Cooperation should identify the contracting entity and performance conditions.

Chất lượng hợp tác / Quality of cooperation

Chú trọng điều kiện cung ứng, yêu cầu chất lượng, giao nhận và trách nhiệm của các bên trong từng giao dịch.

Focus on supply conditions, quality requirements, delivery and each party’s responsibilities in individual transactions.



Phát triển trên cơ sở pháp lý và vận hành phù hợp.

Develop on a sound legal and operating basis.

LPG: phạm vi và hướng phát triển

LPG: scope and development

01 Nền tảng kinh doanh

Ba công ty thành viên được giới thiệu trong hồ sơ là thương nhân kinh doanh mua bán LPG, với Giấy chứng nhận đủ điều kiện do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trading foundation

The three member companies introduced in this Profile hold LPG trading eligibility certificates issued by the Ho Chi Minh City Department of Industry and Trade.

02 Phát triển chuỗi giá trị

Định hướng mở rộng sang các khâu khác của chuỗi giá trị khí khi đáp ứng điều kiện pháp lý, an toàn và vận hành của từng hoạt động. Phạm vi triển khai căn cứ giấy phép tương ứng.

Value-chain development

The intended expansion into other gas value-chain stages depends on their legal, safety and operating conditions. Implementation scope follows the relevant licences.

03 Tiếp cận hợp tác

Trao đổi nhu cầu cung ứng, tiêu thụ, kỹ thuật hoặc vận hành qua đầu mối chính thức; phạm vi, chất lượng, giao nhận và trách nhiệm cần thể hiện trong văn bản phù hợp.

Cooperation approach

Discuss supply, offtake, technical or operating needs through official channels; define scope, quality, delivery and responsibilities in appropriate written documents.

Khí thiên nhiên hóa lỏng: LNG

Liquefied natural gas: LNG

01

Định hướng của mảng khí

LNG là hướng phát triển tiếp theo của mảng khí, được xem xét phù hợp nhu cầu sử dụng và yêu cầu của từng khách hàng công nghiệp.

A direction for the gas business

LNG is a further development direction for the gas business, considered against the needs and requirements of individual industrial customers.

02

Điều kiện triển khai

Việc triển khai cần dựa trên điều kiện pháp lý, phương án hạ tầng, nguồn cung, đối tác kỹ thuật và năng lực vận hành phù hợp.

Conditions for implementation

Implementation depends on legal requirements, infrastructure arrangements, supply, technical partners and suitable operating capability.

03

Đánh giá theo từng cơ hội

Tính khả thi được xem xét theo nhu cầu tiêu thụ, điều kiện nguồn cung, giải pháp kỹ thuật, an toàn và hiệu quả kinh tế của từng cơ hội.

Opportunity-specific assessment

Feasibility is assessed against consumption needs, supply conditions, technical solutions, safety and the economics of each opportunity.

Sinh khối và than sinh học

Biomass and biochar

Kết nối năng lượng và nông nghiệp / Link energy and agriculture

Định hướng sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu cho nhiên liệu sinh khối, viên nén và than sinh học.

The direction considers agricultural residues as feedstock for biomass fuel, pellets and biochar.

Phù hợp đầu vào và đầu ra / Feedstock and market fit

Cơ hội cần được xem xét theo chất lượng nguyên liệu, công nghệ, yêu cầu sản phẩm, logistics và thị trường tiêu thụ.

Opportunities should be assessed against feedstock quality, technology, product requirements, logistics and market demand.

Giá trị phải có căn cứ / Evidence-based value

Hiệu quả kinh tế và các tuyên bố môi trường cần có phương pháp và dữ liệu phù hợp; không mặc định chứng nhận hoặc tín chỉ carbon.

Economic merit and environmental claims need suitable methods and data; certification or carbon credits must not be assumed.



HÌNH ẢNH MINH HỌA

Illustrative image

Tín chỉ carbon và ESG

Carbon credits and ESG

Năng lực thẩm định trước giao dịch / Appraisal before transactions

Định hướng xây dựng năng lực sàng lọc, thẩm định kỹ thuật và cấu trúc dự án trước khi tham gia giao dịch carbon.

The direction is to build screening, technical appraisal and project-structuring capability before entering carbon transactions.

Thẩm tra độc lập / Independent assessment

Phương pháp, phạm vi và thẩm tra được xem xét theo tiêu chuẩn áp dụng; không đồng nhất tiềm năng dự án với tín chỉ đã phát hành.

Methods, scope and independent assessment follow the applicable standard; project potential must not be equated with issued credits.

ESG trong đầu tư / ESG in investment

Các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị được định hướng xem xét ngay từ giai đoạn thẩm định cơ hội.

Environmental, social and governance factors are intended to inform opportunity appraisal from the outset.



HÌNH ẢNH MINH HỌA

Illustrative image

Logistics và kết nối chuỗi cung ứng

Logistics and supply-chain connections

Vai trò hỗ trợ / An enabling role

Định hướng kết nối nguồn cung với điểm tiêu thụ, hỗ trợ các mảng năng lượng và nông nghiệp.

The direction connects supply with points of consumption and supports the energy and agriculture businesses.

Tính liên tục của hoạt động / Continuity of operations

Xem xét vận chuyển, giao nhận, tồn trữ và phối hợp đối tác theo nhu cầu của từng chuỗi giá trị.

Consider transport, delivery, storage and partner coordination according to each value chain’s needs.

Phạm vi hợp tác rõ ràng / A clear cooperation scope

Năng lực, điều kiện thực hiện và trách nhiệm của mỗi bên cần được xác định trước khi xác lập cam kết thương mại.

Capabilities, performance conditions and each party’s responsibilities should be defined before commercial commitments are made.



HÌNH ẢNH MINH HỌA

Illustrative image

Nông nghiệp và xuất khẩu

Agriculture and export

01

Kết nối nguồn nguyên liệu

Định hướng phát triển chuỗi giá trị từ nguồn nguyên liệu, thu mua và chế biến đến thị trường; kết nối phụ phẩm với mảng sinh khối.

Connect sourcing areas

The direction links sourcing, procurement and processing with markets, while connecting agricultural residues with the biomass business.

02

Chất lượng và truy xuất

Chú trọng yêu cầu chất lượng, nguồn gốc, bảo quản, giao nhận và điều kiện tiếp cận thị trường phù hợp từng sản phẩm.

Quality and traceability

Focus on product-specific quality, origin, storage, delivery and market-access requirements.

03

Hợp tác theo sản phẩm

Trao đổi cụ thể về mặt hàng, thị trường, tiêu chuẩn và năng lực thực hiện; phát triển phương án phối hợp phù hợp yêu cầu của từng bên.

Product-specific cooperation

Discuss products, markets, standards and execution capability specifically; develop cooperation arrangements suited to each party’s requirements.

Hợp tác quốc tế

International cooperation

AGRIGOODS VIET NAM CAPITAL GROUP và AGRIGOOD GLOBAL HOLDINGS PTE. LTD. tại Singapore đã ký MoU hợp tác. Hai bên là các pháp nhân độc lập.

AGRIGOODS VIET NAM CAPITAL GROUP and Singapore-incorporated AGRIGOOD GLOBAL HOLDINGS PTE. LTD. have signed an MoU. They are independent legal entities.

Đối tác / Counterparty	AGRIGOOD GLOBAL HOLDINGS PTE. LTD.
UEN / Thành lập / Incorporated	202630530R | 06/07/2026 / 6 July 2026
Loại hình / Company type	Công ty tư nhân trách nhiệm hữu hạn theo cổ phần / Private company limited by shares
Địa chỉ đăng ký / Registered office	36 Robinson Road, #20-01, City House, Singapore 068877
Ngành đăng ký / Registered activities	Dịch vụ tư vấn quản lý (70209); công ty holding (64202) Management consultancy (70209); holding company (64202)
Cơ quan đăng ký / Registry	Accounting and Corporate Regulatory Authority (ACRA), Singapore
Liên hệ / Contact	www.agrigoodglobal.com | ceo@agrigoodglobal.com

MoU không tự xác lập quan hệ sở hữu, bảo lãnh hoặc cam kết tài trợ. / The MoU does not itself establish ownership, guarantees or a financing commitment.

Nền tảng đầu tư và công ty dự án

Investment platform and project companies

Pháp nhân phù hợp / Appropriate legal entity

Định hướng tổ chức các dự án mới trong pháp nhân phù hợp với mục tiêu, hoạt động và yêu cầu pháp lý của từng cơ hội.

New projects are intended to use entities suited to each opportunity’s objectives, activities and legal requirements.

Tài sản và dòng tiền / Assets and cash flows

Xác định rõ chủ thể sở hữu tài sản, nghĩa vụ hợp đồng và dòng tiền; phối hợp giữa các công ty trên cơ sở văn bản có thẩm quyền.

Identify asset owners, contractual obligations and cash flows; coordinate across companies through duly authorised documents.

Quản trị theo giai đoạn / Stage-appropriate governance

Quyền cổ đông, phạm vi điều hành và cơ chế báo cáo được xem xét trong hồ sơ của từng công ty dự án.

Shareholder rights, management scope and reporting arrangements are considered in each project company’s records.



Rõ cấu trúc, rõ trách nhiệm, rõ thông tin.

Clear structures, responsibilities and information.

Quản trị và quản lý rủi ro

Governance and risk management

Ranh giới pháp nhân

Entity boundaries

Tôn trọng hồ sơ, quyền và trách nhiệm riêng của mỗi công ty.

Respect each company's records, rights and responsibilities.

Thẩm quyền rõ ràng

Clear authority

Quyết định và cam kết cần có căn cứ về phạm vi đại diện, phê duyệt và ủy quyền.

Decisions and commitments need an appropriate basis for representation, approval and delegation.

Chất lượng thông tin

Information quality

Phân biệt thực tế, kế hoạch và dự báo; đối chiếu số liệu theo nguồn, kỳ và đơn vị.

Distinguish actuals, plans and forecasts; reconcile figures by source, period and unit.

Nhận diện rủi ro

Risk recognition

Xem xét yếu tố pháp lý, thị trường, tài chính, đối tác, vận hành và an toàn.

Consider legal, market, financial, counterparty, operating and safety factors.

Định hướng phát triển bền vững

Sustainability directions

01

Năng lượng và hiệu quả sử dụng

Định hướng lựa chọn giải pháp năng lượng phù hợp nhu cầu sử dụng, điều kiện thực hiện và khả năng đánh giá tác động.

Energy and resource efficiency

Consider energy solutions against end-use needs, implementation conditions and the ability to assess impacts.

02

Kinh tế tuần hoàn

Hướng tới đưa phụ phẩm nông nghiệp trở lại chuỗi giá trị dưới dạng nhiên liệu hoặc vật liệu phù hợp.

Circular economy

Seek to return agricultural residues to value chains as suitable fuel or materials.

03

Môi trường, xã hội và quản trị

Xem xét an toàn, con người, môi trường và quản trị trong phát triển hoạt động; tuyên bố tác động cần được chứng minh phù hợp.

Environment, society and governance

Consider safety, people, the environment and governance in business development; impact claims need appropriate support.

Các hình thức hợp tác

Cooperation models

Đồng đầu tư dự án

Project co-investment

Trao đổi cơ hội góp vốn với quyền sở hữu, quản trị và trách nhiệm được xác lập bằng văn bản.

Discuss equity opportunities with ownership, governance and responsibilities defined in writing.

Tài trợ vốn

Financing

Hợp tác với ngân hàng và tổ chức tài chính trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và phương án có thể kiểm chứng.

Engage banks and financial institutions using verifiable records, data and proposals.

Kỹ thuật và vận hành

Technical and operating cooperation

Trao đổi về công nghệ, thiết bị và giải pháp vận hành phù hợp từng lĩnh vực.

Discuss technology, equipment and operating solutions suited to each business area.

Cung ứng và bao tiêu

Supply and offtake

Phát triển quan hệ thương mại trên phạm vi, chất lượng, giao nhận và điều kiện rõ ràng.

Develop commercial relationships with clear scope, quality, delivery and terms.

Phối hợp các chức năng điều hành

Coordination across management functions

01

Kinh doanh và kế hoạch

Định hướng kết nối nhu cầu khách hàng, kế hoạch cung ứng và thông tin thực hiện để hỗ trợ quyết định có căn cứ.

Business and planning

The intended approach connects customer needs, supply planning and performance information to support informed decisions.

02

Tài chính và ngân quỹ

Chú trọng chất lượng thông tin tài chính, khả năng thanh khoản và trách nhiệm sử dụng nguồn lực theo đúng pháp nhân.

Finance and treasury

Emphasise financial information quality, liquidity and responsible resource use within the relevant entity.

03

Dự án và đầu tư

Phối hợp đánh giá pháp lý, kỹ thuật, kinh tế và rủi ro; đề xuất theo từng giai đoạn và phạm vi thẩm quyền.

Projects and investment

Coordinate legal, technical, economic and risk assessment; develop proposals by stage and within the applicable authority.

Mô tả chức năng và hình văn phòng minh họa định hướng phối hợp, không xác nhận cơ sở hoặc hệ thống đã vận hành.

Functional descriptions and office visuals illustrate coordination direction, not commissioned facilities or systems.

Tiếp cận hợp tác cùng AGRIGOODS

An approach to working with AGRIGOODS

01

Trao đổi nhu cầu

Đối tác nêu lĩnh vực, sản phẩm hoặc cơ hội quan tâm, thị trường mục tiêu và pháp nhân dự kiến tham gia.

Discuss the need

Partners can state the business area, product or opportunity, target market and intended participating entity.

02

Thống nhất phạm vi đánh giá

Xác định thông tin và hồ sơ cần trao đổi, mục đích sử dụng, trách nhiệm bảo mật và đầu mối có thẩm quyền.

Agree the assessment scope

Identify information and records to exchange, their purpose, confidentiality responsibilities and authorised contacts.

03

Xác lập điều kiện bằng văn bản

Các điều kiện thương mại, quyền, nghĩa vụ và điều kiện thực hiện được xác lập trong văn bản phù hợp với đúng pháp nhân.

Document the terms

Commercial terms, rights, obligations and performance conditions are documented appropriately with the correct entity.

Không gian AGRIGOODS

AGRIGOODS spaces



01 Tòa nhà AGRIGOODS

AGRIGOODS Building



02 Tiếp tân

Reception

Hình ảnh minh họa không gian; không phải ảnh chụp tài sản thực tế.

Illustrative spaces; these are not photographs of actual assets.

Không gian AGRIGOODS

AGRIGOODS spaces



03 Phòng họp

Meeting Room



04 Trung tâm Điều hành Kinh doanh

Business Operations Center

Hình ảnh minh họa không gian; không phải ảnh chụp tài sản thực tế.

Illustrative spaces; these are not photographs of actual assets.

Không gian AGRIGOODS

AGRIGOODS spaces



05 Phòng Chủ tịch

Chairman’s Office



06 Phòng CEO

CEO Office

Hình ảnh minh họa không gian; không phải ảnh chụp tài sản thực tế.

Illustrative spaces; these are not photographs of actual assets.

Không gian AGRIGOODS

AGRIGOODS spaces



07 Phòng Tài chính và Ngân quỹ

Finance and Treasury



08 Phòng Dự án Đầu tư

Investment Projects Department

Hình ảnh minh họa không gian; không phải ảnh chụp tài sản thực tế.

Illustrative spaces; these are not photographs of actual assets.

Thông tin công khai và hồ sơ chuyên sâu

Public information and detailed records

01

Hai tài liệu bổ trợ

Hồ sơ năng lực giới thiệu doanh nghiệp, hoạt động, lãnh đạo và hướng hợp tác. Tổng quan Quản trị Công khai trình bày nguyên tắc trách nhiệm, giám sát và công bố thông tin.

Two complementary publications

The Company Profile introduces the business, activities, leadership and cooperation directions. The Public Governance Overview presents principles for accountability, oversight and disclosure.

02

Trao đổi theo mục đích

Hồ sơ pháp lý, tài chính hoặc dự án chuyên sâu được trao đổi theo nhu cầu, thẩm quyền và thỏa thuận bảo mật phù hợp.

Purpose-based exchange

Detailed legal, financial or project records can be exchanged according to purpose, authority and suitable confidentiality arrangements.

03

Hiểu đúng các hình ảnh

Hình văn phòng và trạm LPG là hình ảnh minh họa. Không sử dụng để suy ra quyền sở hữu, địa chỉ, quy mô đầu tư, công suất hoặc kết quả kinh doanh.

Read the images correctly

Office and LPG-station visuals are illustrative. They must not be used to infer ownership, location, investment scale, capacity or business results.

Nội dung đối tác nên trao đổi

Topics for partner discussions

01

Pháp nhân và phạm vi

Tên bên giao dịch, mục đích hợp tác, địa điểm thực hiện, sản phẩm hoặc dịch vụ và phạm vi đại diện.

Entity and scope

Contracting entity, cooperation purpose, performance location, products or services and representation scope.

02

Điều kiện thương mại và thực hiện

Nhu cầu, thời gian, chất lượng, giao nhận, thanh toán và các điều kiện pháp lý hoặc kỹ thuật liên quan.

Commercial and performance terms

Requirements, timing, quality, delivery, payment and relevant legal or technical conditions.

03

Hồ sơ và đầu mối xác nhận

Tài liệu cần đối chiếu, cơ sở của các tuyên bố quan trọng, đầu mối trao đổi chính thức và trách nhiệm của các bên.

Records and confirmation contacts

Records to reconcile, support for material claims, official communication contacts and each party’s responsibilities.

Liên hệ và kết nối

Contact and connect

AGRIGOODS
VIET NAM CAPITAL GROUP
Viet Nam Energy Platform, Global Capital Access

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AGRIGOODS VIỆT NAM CAPITAL

AGRIGOODS VIETNAM CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

MSDN / ERN	0318554384
Trụ sở / Registered office	325/3 Quang Trung, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 325/3 Quang Trung, Go Vap Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Điện thoại / Telephone	+84 938 577 888
Email	info@agrigoodscapital.com
Website	www.agrigoodscapital.com

Vui lòng nêu lĩnh vực quan tâm và pháp nhân dự kiến hợp tác khi liên hệ.

Please state your area of interest and intended contracting entity when making contact.

AGRIGOODS
VIET NAM CAPITAL GROUP
Viet Nam Energy Platform, Global Capital Access

KẾT NỐI NGUỒN LỰC.
PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ.

CONNECT RESOURCES.
BUILD LASTING VALUE.



Viet Nam Energy Platform, Global Capital Access

www.agrigoodscapital.com | info@agrigoodscapital.com